TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **261**/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận Hai Bà Trưng, ngày 27 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149; Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 375/2020/TLST - VHNGĐ ngày 01/7/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Trần Hoài T, sinh năm 1995; ĐKHKTT: Phòng 307-C7A, tập thể P, phường O, quận I, thành phố HN; Nơi ở hiện nay: Số 10 ngõ 71 phố U, phường Y, quận T, thành phố HN.

Anh Lê Minh H, sinh năm 1991; ĐKHKTT và nơi ở: Phòng 307-C7A, tập thể P, phường O, quận I, thành phố HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Trần Hoài T và anh Lê Minh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 13/04/2013 tại UBND phường O, I, thành phố HN. Sau khi kết hôn anh chị ở tại Phòng 307-C7A, tập thể P, phường O, quận I, thành phố HN, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau. Đến nay anh chị cùng có đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn.

Ngày 17/7/2020, Toà án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng chị T và anh H không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thoả thuận với nhau về các nội dung: tài sản, vay nợ, nuôi con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc dân sự như được ghi nhận tại Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản lập ngày 17/7/2020.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của chị T và anh H được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản lập ngày 17/7/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Hoài T và anh Lê Minh H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và cùng thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Trần Hoài T và anh Lê Minh H xác nhận có hai con chung là Lê Bảo A, sinh ngày 14/2/2013 và Lê Bảo N, sinh ngày 30/5/2016, hiện nay sức khỏe hai con chung bình thường và phát triển tốt. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Bảo N; anh Hlà người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Bảo A kể từ khi ly hôn cho đến khi hai con chung trưởng thành (đủ 18) tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh H thỏa thuận không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn chị T và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Chị T và anh H xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về vay nợ chung: Chị T và anh Hxác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Toà án không xem xét.

2. Về lệ phí: Anh H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí anh đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003703 ngày 30/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận I.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND quận I;
- UBND phường O, quận I, TP. HN (số 34, quyển 01/2013, ngày 13/4/2013);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lương Thị Thu Hà